

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 237/2022/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Châu T, sinh năm 1988; Địa chỉ: Khu phố A, Phường B, thành phố C, tỉnh Q.

Bị đơn: Anh Đỗ Việt H, sinh năm 1981; Địa chỉ: Khu phố A, Phường B, thành phố C, tỉnh Q.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Châu T và anh Đỗ Việt H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Châu T và anh Đỗ Việt H thuận tình ly hôn (*Giấy chứng nhận kết hôn số 34, quyển số 01/2012 ngày 20/9/2012 của UBND xã H, huyện HL, tỉnh Q*).

- **Về con chung:** Giao cháu Đỗ Ngọc Bảo A, sinh ngày 31/7/2014 và cháu Đỗ Ngọc Bảo A, sinh ngày 09/5/2016 cho chị Nguyễn Thị Châu T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; anh Đỗ Việt H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi cháu mỗi tháng 2.000.000 đồng; thời gian cấp dưỡng từ tháng 12/2022 cho đến khi các cháu A, A thành niên và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm lãi suất tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Châu T chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm mà chị T đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: CC/2021/0000518 ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Q. Chị T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q;
- VKSND TP. C;
- Chi cục THADS TP. C;
- UBND xã H, huyện HL, tỉnh Q;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Huyền